TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v:"Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
***- Các Hội thẩm nhân dân*:** **Bà Nguyễn Thị Mai.**
Ông Dương Xuân Đính.
- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Đăng Hùng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Lê Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 168/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V)**.
Địa chỉ: ph- ờng L, quận Đ, Thành phố H.
Ng- ời đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Ng- ời đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Bùi Anh V, ông Nguyễn Đông N, ông Nguyễn Chí Th- Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V. (Có mặt: Ông V; Vắng mặt: Ông N, ông Th).

Bi đơn: **Anh Chử Vĩnh L**, sinh năm 1988.
Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, Thành phố H.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Trong đơn khởi kiện ghi ngày 31/5/2019 và các văn bản tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Anh Chử Vĩnh L vay vốn của Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) - Chi nhánh H - Phòng giao dịch B theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/01/2018 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số LD 1801601720) với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng.

- Thời hạn là 36 tháng kể từ ngày giải ngân vốn đầu tiên.

- Lãi suất 28%/năm.

- Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Đến ngày 16/01/2018, Ngân hàng V đã giải ngân cho anh L số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh L.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh L đã nhiều lần rút tiền để sử dụng, tuy nhiên chưa trả cho Ngân hàng. Ngân hàng đã tiến hành gặp trực tiếp và thông báo cho anh L về khoản nợ nêu trên và yêu cầu anh L thanh toán toàn bộ khoản vay. Tuy nhiên anh L vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào điều khoản của Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng xác định anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay của anh L bị chuyển sang tính lãi quá hạn. Số tiền anh L đã trả cho Ngân hàng gồm: Nợ gốc: 1.890.378 đồng, nợ lãi 2.523.736 đồng. Tổng cộng: 4.414.114 đồng.

Tạm tính đến hết ngày 11/11/2019, anh Chử Vĩnh L còn nợ Ngân hàng V số tiền:

Nợ gốc: 48.109.622 đồng.

Nợ lãi : 32.613.947 đồng.

Phạt chậm trả lãi: 2.884.037 đồng.

Tổng cộng là: 83.607.605 đồng (tám mươi ba triệu sáu trăm linh bẩy nghìn sáu trăm linh năm đồng).

Nay Ngân hàng V khởi kiện anh Chử Vĩnh L ra Tòa án nhân dân huyện Đông Anh và đề nghị Tòa án tuyên trong bản án:

- Buộc anh L phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng thẻ tín dụng nêu trên tính đến hết ngày 11/11/2019 là 83.607.605 đồng (Tám mươi ba triệu, sáu trăm linh bẩy nghìn, sáu trăm linh năm đồng);

- Anh L phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 12/11/2019 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày anh L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VP.

- Trường hợp anh L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định của pháp luật.

+ *Bị đơn - Anh Chử Vĩnh L:* Đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án tiến hành lấy lời khai và giao nộp chứng cứ. Anh L đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án và không giao nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Do vậy nên không có lời khai của anh L.

+ Tại phiên tòa, người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn khẳng định quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng số LD 1801601720 dưới hình thức "Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 08/01/2018 đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật cũng như thực hiện đúng các quy chế về phát hành thẻ ghi nợ và cho vay theo quy định của Ngân hàng nhà nước và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 29/11/2019 là: 81.737.825 đồng (tám mươi mốt triệu, bảy trăm ba bẩy nghìn, tám trăm hai lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 48.109.622 đồng; Nợ lãi: 33.628.203 đồng (lãi trong hạn: 2.086.546 đồng, lãi quá hạn: 31.541.657 đồng).

Người đại diện nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 2.884.037 đồng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không hợp tác, không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập

hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa. Xác định Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng V và anh Chử Vĩnh L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, Ngân hàng có đầy đủ tư cách pháp nhân cho vay, anh L có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Các điều khoản trong Hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên Hợp đồng tín dụng trên có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên từ thời điểm giao kết. Do vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006 của UBTV Quốc Hội ; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/6/2016 của UBTV Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đình chỉ đối với yêu cầu số tiền phạt chậm trả lãi là 2.884.037 đồng do người đại diện nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện.

- Về án phí: Anh L phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần (Ngân hàng V) khởi kiện về việc tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo "Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh tóa, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" (Sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng), mục đích sử dụng tiền vay là vay tiêu dùng nên xác định đây là tranh chấp về dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Đ, Thành phố H. Vì vậy, Tòa án nhân huyện Đông Anh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng V khởi kiện đối với anh Chử Vĩnh L yêu cầu trả tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định Ngân hàng V tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn, anh L là bị đơn.

[1.3] Về thủ tục tố tụng đối với bị đơn vắng mặt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không hợp tác, không đến Tòa để giải quyết vụ án, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa

án, không giao nộp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa, anh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng anh L theo đúng quy định của pháp luật. Tại mục II hợp đồng có phần thông tin gia đình bên vay, có ghi thông tin về vợ anh L là Trần Thị H. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn khẳng định: Phần thông tin vợ/chồng trong hợp đồng chỉ có tính chất tham chiếu xác định về nhân thân của người vay, không có tính ràng buộc về mặt pháp lý hay nghĩa vụ trả nợ của của vợ/chồng. Xét thấy, đây chỉ là phần thông tin về nhân thân của người vay do anh L cung cấp nên xác định đây là khoản tiền nợ riêng của anh L, không liên quan đến chị H nên không đưa chị H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng được ký kết dưới hình thức "Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 08/01/2018 giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh H - Phòng giao dịch B với anh Chử Vĩnh L thể hiện:

[2.1] Về hình thức hợp đồng: Hợp đồng được lập thành văn bản.

[2.2] Về chủ thể tham gia ký kết: Ngân hàng V có đủ tư cách pháp nhân, hoạt động theo đúng đăng ký kinh doanh và Giấy phép thành lập và hoạt động; anh L có đủ năng lực chủ thể và năng lực hành vi dân sự để tự nguyện tham gia ký kết hợp đồng. Do đó đủ điều kiện về mặt chủ thể.

[2.3] Về nội dung hợp đồng: Theo Hợp đồng tín dụng, anh L có đề nghị vay 50.0000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất 28%/năm, được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng V. Phương thức giải ngân và nhận nợ tuân thủ theo Mục III của Hợp đồng tín dụng giải ngân từng lần vào tài khoản của khách hàng. Như vậy khi tham gia ký kết Hợp đồng tín dụng, các bên đều tự nguyện, anh L đã xác nhận và cam kết thực hiện quyền và nghĩa vụ, nhận thông báo cho vay từ Ngân hàng V đồng thừa nhận mọi điều khoản trong hợp đồng, hai bên đã ký kết, xác nhận vào cuối hợp đồng. Vì vậy, nội dung Hợp đồng tín dụng là hợp pháp. Mặc dù bị đơn không có lời khai nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh L có nhận được số tiền 50.000.000 đồng do nguyên đơn giải ngân.

[2.4] Như vậy, xét về hình thức, nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết là thể hiện ý chí của các bên, hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng được lập thành văn bản,

các bên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đủ tư cách chủ thể, nên khẳng định Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp.

[3] Về nghĩa vụ trả gốc và lãi: Ngày 18/01/2018, Ngân hàng giải ngân số tiền vay 50.000.000 đồng cho anh L. Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh L cũng đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ một phần cho Ngân hàng tuy nhiên vẫn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Tại phần " Xác nhận và cam kết của khách hàng" của Hợp đồng tín dụng quy định: Nếu bên vay vi phạm sẽ bị Ngân hàng thực hiện các biện pháp thu hồi nợ để yêu cầu khách hàng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Do bị đơn anh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên buộc anh L phải có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi, nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc: Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền 50.000.000 đồng, bị đơn mới thanh toán được tổng cộng: 4.414.114 đồng (nợ gốc: 1.890.378 đồng, nợ lãi 2.523.736 đồng) nên buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 48.109.622 đồng cho nguyên đơn.

[4.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi*:* Xét lãi suất do các bên thỏa thuận là phù hợp qui định của pháp luật, nên được Hôi đồng xét xử chấp nhận. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi nên khoản nợ chuyển thành nợ quá hạn. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi trong hạn và quá hạn trên dư nợ gốc chưa trả tính đến hết ngày 29/11/2019 là: 33.628.203 đồng (trong đó lãi trong hạn là 2.086.546 đồng, lãi quá hạn là 31.541.657 đồng). Yêu cầu buộc bị đơn thanh toán khoản tiền lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 2.884.037 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không trái các qui định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Do vậy, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tính đến hết ngày 29/11/2019 là:

Nợ gốc: 48.109.622 đồng.

Nợ lãi: 33.628.203 đồng.

Tổng cộng là: **81.737.825** đồng (tám mốt triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng).

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa hoàn toàn có căn cứ và phù hợp các qui định của pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án toàn bộ án phí dân sự. Nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, Điều 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với anh Chử Vĩnh L.

2. Buộc anh Chử Vĩnh L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ tính đến hết ngày 29/11/2019 là:

Nợ gốc: 48.109.622 đồng.

Nợ lãi: 33.628.203 đồng.

Tổng cộng là: **81.737.825** đồng (tám mốt triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng).

3. Kể từ ngày 30/11/2019, anh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền phạt chậm trả lãi là 2.884.037 đồng.

5. Về án phí: Anh Chử Vĩnh L phải chịu 4.086.891 (bốn triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.631.000 (một triệu, sáu trăm ba mươi mốt nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0008848 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chử Vĩnh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS H. Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;